

KINH BÒ TÁT DI LẶC THƯA HỎI VỀ BẢN NGUYỆT

Hán dịch: Đồi Tây Tân _ Nước **Nguyệt Thi** (Kuṣana) Tam Tạng **TRÚC PHÁP HỘ** (Dharma-rakṣa)

Việt dịch: HUYỀN THANH

Nghe như vậy: Một thời Đức Phật dạo chơi đến nơi loài nai hay tụ họp, ở khoảng giữa cây **Khủng Cự** trong núi **Diệu Hoa** tại nước **Phi Kỳ** cùng với chúng Đại Tỳ Khuru đến dự. Tỳ Khuru gồm có năm trăm người là tất cả bậc Hiền Thánh đã đạt Thần Thông và đều là các vị Tỳ Khuru đáng tôn kính.

Các vị ấy tên là: Hiền Giả **Liễu Bản Tế** (Ājñātakauṇḍinya), Hiền Giả **Mã Sư** (Aśvajita), Hiền Giả **Hòa Ba** (Vāspa), Hiền Giả **Đại Xung**, Hiền Giả **Hiền Thiện** (Bhadra-jīta), Hiền Giả **Ly Cầu** (Vimala), Hiền Giả **Cụ Túc** (Pūrṇa), Hiền Giả **Ngru Thi** (?Maitrāyaṇī-putra), Hiền Giả **Lộc Cát Tường**, Hiền Giả **Ưu Vi Ca Diếp** (Urubilvā-kāśyapa), Hiền Giả **Na Dục Ca Diếp** (Gayā-kāśyapa), Hiền Giả **Đại Ca Diếp** (Mahā-kāśyapa), Hiền Giả **Sở Thuyết**, Hiền Giả **Sở Trước**, Hiền Giả **Diện Vương** (Mukha-rāja), Hiền Giả **Nan Đề** (Nandi), Hiền Giả **Hòa Nan**, Hiền Giả **La Vân** (Rāhula), Hiền Giả **A Nan** (Ānanda). Nhóm như vậy gồm có năm trăm vị Tỳ Khuru

Lại có Bò Tát như năm trăm người của nhóm **Di Lạc** (Maitreya). Các vị ấy tên là: Bò Tát **Tăng Ý**, Bò Tát **Kiên Ý**, Bò Tát **Biện Tích**, Bò Tát **Quang Thế Âm** (?Quán Thế Âm), Bò Tát **Đại Thế Chí**, Bò Tát **Anh Cát Tường**, Bò Tát **Nhuễn Cát Tường**, Bò Tát **Thần Thông Hoa**, Bò Tát **Không Vô**, Bò Tát **Hỷ Tín Tịnh**, Bò Tát **Căn Độ**, Bò Tát **Xung Độ**, Bò Tát **Nhu Nhuận Âm Hưởng**, Bò Tát **Tịnh Thổ**, Bò Tát **Sơn Tích**, Bò Tát **Cụ Túc**, Bò Tát **Căn Cát Tường**. Bò Tát của nhóm như vậy gồm có năm trăm người.

Bấy giờ Bò Tát Di Lạc từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh sửa quần áo, quỳ thẳng lưng, chéo bàn tay, bạch Phật rằng: “Con muốn có điều thưa hỏi, nguyện xin Đấng **Thiên Trung Thiên** lắng nghe thì con mới dám hỏi”.

Đức Phật bảo Bò Tát Di Lạc: “Ta sẽ lắng nghe điều đã thỉnh hỏi. Ông hãy hỏi điều đã mong muốn, Như Lai sẽ tùy theo điều mong muốn ấy mà phát khiến, khiến cho Tâm vui vẻ”.

Lúc đó Di Lạc được chấp thuận thưa hỏi, nên vui mừng hơn hờ, bạch Đức Thế Tôn rằng: “Bò Tát có bao nhiêu Pháp Hành, đều vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong **Tri Thức ác**?”

Đức Phật bảo Bò Tát Di Lạc: “Lành thay ! Lành thay Di Lạc ! Bò Tát có nhiều chỗ thương nhớ, nhiều chỗ an ổn, thương xót chư Thiên với con người nên mới phát Ý hỏi Như Lai về nghĩa như thế. Hãy lắng nghe ! Hãy thường suy nghĩ !”

Di Lạc liền nói: “Dạ vâng ! Bạch Đức Thế Tôn, con xin lắng nghe, nhận sự dạy bảo”

Đức Phật nói: “Này Di Lạc ! Bò Tát có một **Pháp Hành** vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Thế nào là một ? Ấy là con đường bình đẳng vắng lặng. Đây là một Pháp”.

Đức Phật bảo Bò Tát Di Lạc: “ Lại có hai **Pháp Hành** vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là hai?”

1_ Trụ ở Định, không có chỗ khởi

2_ Phương tiện phân biệt nơi đã thấy
Đây là hai Pháp”

Đức Phật bảo Di Lặc: “ Bò Tát lại có ba **Pháp Hành** vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là ba?

- 1_ Được Pháp thương yêu lớn (Đại Ai)
 - 2_ Đối với **sự trống rỗng** (Śūnya: Không) không có chỗ tập nhiễm (vô sở tập)
 - 3_ Điều đã biết không có chỗ ghi nhớ (vô sở niệm)
- Đây là ba Pháp.

Đức Phật bảo Di Lặc: “ Bò Tát lại có bốn **Pháp Hành** vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là bốn?

- 1_ Đứng vững ở **Giới** (Śīla)
 - 2_ Đối với tất cả Pháp, không có chỗ nghi ngờ
 - 3_ Ưa thích ở chốn **Nhàn Cư**
 - 4_ **Đẳng Quán** (tất cả bình đẳng quán niệm Lý Sự)
- Đây là bốn Pháp”

Đức Phật bảo Di Lặc: “ Bò Tát lại có năm **Pháp Hành** vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là năm?

- 1_ Thường gây dựng **Đức Nghĩa**
 - 2_ Chẳng tìm kiếm sở trường sở đoản của người khác
 - 3_ Tự kiểm điểm hành động của thân
 - 4_ Thường vui thích nơi Pháp
 - 5_ Chẳng nghĩ về thân mình, thường cứu giúp người khác
- Đây là năm Pháp”

Đức Phật bảo Di Lặc: “ Bò Tát lại có sáu **Pháp Hành** vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là sáu?

- 1_ Chẳng tham lam keo kiệt
 - 2_ Trừ bỏ Tâm xấu ác
 - 3_ Không có ngu si
 - 4_ Không có lời nói thô thiển
 - 5_ Ý ấy như hư không
 - 6_ Dùng sự trống **rỗng** (Śūnya: Không) làm nhà
- Đây là sáu Pháp”

Đức Phật bảo Di Lặc: “ Bò Tát lại có bảy **Pháp Hành** vứt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là bảy?

- 1_ Có Ý khéo léo
 - 2_ Hay phân biệt được các **Pháp Bảo**
 - 3_ Thường tinh tiến
 - 4_ Thường nên vui thích
 - 5_ Được nơi **Tín Nhẫn**
 - 6_ Khéo hiểu **Định Ý** (Tâm định tĩnh)
 - 7_ Gom tóm **Trí Tuệ Minh** (Prajñā-vidya)
- Đây là bảy Pháp”.

Đức Phật bảo Di Lặc: “ Bồ Tát lại có tám **Pháp Hành** vớt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là tám?

- 1_ Được cái thấy ngay thẳng (trực kiến)
 - 2_ Nghĩ nhớ ngay thẳng (trực niệm)
 - 3_ Nói năng ngay thẳng (trực ngữ)
 - 4_ Sửa trị ngay thẳng (trực trị)
 - 5_ Nghiệp ngay thẳng (trực nghiệp)
 - 6_ Phương tiện ngay thẳng (trực phương tiện)
 - 7_ Ý ngay thẳng (trực ý)
 - 8_ Định ngay thẳng (trực định)
- Đây là tám Pháp”

Đức Phật bảo Di Lặc: “ Bồ Tát lại có chín **Pháp Hành** vớt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là chín?

1_ Bồ Tát đã thoát nơi ham muốn, xa lìa các Pháp ác chẳng lành, không có **sự nhớ tưởng** (tưởng niệm), đã được sự vui vẻ của **Tịch Định** (Samādhi: chỉ Cảnh của Thiền Định, tức là đối với các Pháp chẳng khởi vọng tưởng vọng niệm), thực hành **Nhất Tâm** thứ nhất.

2_ Đã trừ bỏ sự nhớ tưởng, **Ý bên trong** (nội ý) được lặng yên, Tâm ấy là một, không có **Tướng** (Samjñā: Tri giác), không có **Hành** (Samskāra: hoạt động của Tâm Ý), liền được Định Ý, Tâm được vui thích, thực hành **Nhất Tâm** thứ hai.

3_ Lìa **Hoan Hỷ Quán**, thường được **Tịch Định**, Thân được an ổn như các Hiền Thánh. Chỗ nói chỗ Quán, Tâm Ý không có khởi, thực hành **Nhất Tâm** thứ ba

4_ Cảm giác vui khổ đã được chặt đứt. Sự vui thích, lo lắng thảy đều được chặn đứng. Chỗ Quán không có khổ, không có vui, Ý ấy trong sạch, được **Nhất Tâm** thứ tư.

5_ Vượt qua nơi **Sắc Tướng** (Rūpa-samjñā)

6_ Không có nói về **Tướng** (Samjñā: Tri giác) nữa

7_ Không có nhớ mọi loại **Tướng** (Samjñā: Tri giác) nữa, đều vào vô ương số **Hư Không Tuệ**

8_ Đều vượt qua vô ương số **Hư Không Tuệ**, vào vô lượng Hạnh nhận biết của các **Thức** (Vijñāna)

9_ Đều vượt qua Tuệ nhận biết của các Thức, không còn Tướng **Có** (hữu), **Không có** (vô) nữa, đều vượt qua Tuệ của các **Vô Thức** (không có sự nhận biết), liền vào Hạnh của **có Tướng** (hữu tướng), **không có Tướng** (vô tướng), chẳng thấy Tướng, được Tam Muội **Tịch Định**.

Đây là chín Pháp”.

Đức Phật bảo Di Lặc: “ Bồ Tát lại có mười **Pháp Hành** vớt bỏ các đường ác, chẳng tùy thuận trong Tri Thức ác. Nhóm nào là mười?

- 1_ Được **Kim Cương Tam Muội** (Vajra- samādhi)
- 2_ Chỗ cư trú có **Sở Tiến Ích Tam Muội**
- 3_ Được **Thiện Xảo Giáo Thọ Tam Muội**
- 4_ Được **Hữu Niệm Vô Niệm Ngự Độ Tam Muội**
- 5_ Được **Phổ Biến Thế Gian Tam Muội**
- 6_ Được **Ư Khổ Lạc Bình Đẳng Tam Muội**
- 7_ Được **Bảo Nguyệt Tam Muội**
- 8_ Được **Nguyệt Minh Tam Muội**
- 9_ Được **Chiếu Minh Tam Muội**

10_ Được **Nhị Tịch Tam Muội**, đầy đủ đối với tất cả các Pháp
Này Di Lặc ! Đây là mười Pháp Hành của Bồ Tát, vứt bỏ các nẻo ác, chẳng bị đọa
trong Tri Thức ác”

Lúc đó Bồ Tát Di Lặc dùng **Kệ** khen Đức Phật rằng:

“_ Thế Tôn vốn **bố thí** (Dāna)

Vợ con, thức ăn uống

Đầu, mắt không luyến tiếc

Phật Đức (Buddha-guṇa) lờng không cùng.

_ Giữ điều cấm, không phạm

Như chim Trĩ yêu lông

Phụng **Giới** (Śīla) không ai bằng

Công Đức lờng không cùng

_ Đã hiện nơi sức **Nhẫn**

Đều bằng các khổ, vui

Nhẫn Nhục (Kṣānti) làm thế lớn

Phật Đức lờng không cùng

_ Đã rõ sức **Tinh Tiến**

Đức vô thượng đối hại

Tinh Tiến (Vīrya) làm chí lớn

Phật siêng năng khôn lờng

_ Đã chặt tất cả ác

Đạo Sư vui **Nhất Tâm**

Đại Tuệ Tịch làm sức

Phật thanh tịnh khôn lờng

_ Tuệ trong sạch tự tại

Tự nhiên không chỗ khởi

Trí Tuệ (Prajñā) thường đứng nhất

Phật sáng suốt khôn lờng

_ Tuệ giáng quan thuộc **Ma** (Māra)

Dưới cây được **Đại Trí** (Mahā-jñāna)

Thượng Nghĩa (nghĩa tối cao) lia các uế

Sức Phật giáng phục Ma

_ Thế Tôn chuyển **Pháp Luân** (Dharma-cakra)

Thân lớn, Sư Tử rống

Ngoại Đạo sợ, quy phục

Phật Tuệ (Buddha- prajñā) lờng Đức ấy

_ Hình sắc không đâu bằng

Giới Đức với Trí Tuệ

Tinh Tiến vượt các bờ

Phật Đạo (Buddha-mārga) hơn mọi Đức

— Khó có thể ví dụ
Đại Trí Tuệ vô thượng
Thường giảng các Pháp Bảo
Quang Minh Đạo dẫn **Chúng** (Saṃgha)”

Bấy giờ Hiền Giả **A Nan** bạch Phật rằng: “Thật chưa từng có ! Bạch Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Di Lặc này đã đầy đủ ước nguyện, nói Pháp không có khuyết giảm, giảng Pháp: **câu chữ** bình đẳng, **câu Pháp** (Pháp cú) đã nói không có bị cột dính, giảng Kinh rất ráo không có tán loạn”

Đức Phật nói: “Như vậy ! Như vậy ! Này A Nan ! Như ông đã nói. Bồ Tát Di Lặc có đầy đủ Biện Tài, Kinh Pháp đã nói không có chỗ khuyết giảm”

Đức Phật bảo: “Này A Nan ! Bồ Tát Di Lặc chẳng phải chỉ dùng riêng một bài Kệ để khen ngợi Ta, vào thời quá khứ cách nay mười vô ương số Kiếp, khi ấy có Đức Phật hiệu là **Viêm Quang Cự Hướng Tác Vương Như Lai , Vô Sở Trước, Đẳng Chính Giác, Kim Hiện Tại Thành Tuệ, Hành An Định, Thế Gian Phụ, Vô Thượng Sĩ, Đạo Ngự Pháp, Thiên Thượng Thiên Hạ Tôn, Phật, Thiên Trung Thiên** (Tathāgatāya Arhate Samyaksambuddha Vidyācaranaśampana Sugata Lokavid Anuttara puruṣadamyasārathi Śāstra-deva-manuṣyanāṃ Buddha Bhagavate)

Bấy giờ có người con của vị Trưởng Giả **Phạm Chí** (Brāhmaṇa: Bà La Môn) tên là **Hiền Hạnh** (Bhadra-caryā) từ **Viên Quán** đi ra, từ xa nhìn thấy Đức Như Lai đang **Kinh Hành** (Caṅkramaṇa), ánh sáng của thân sắc nhiều vô ương số. Nhìn thấy xong, Tâm nghĩ rằng: “Thật tốt lành chưa từng có vậy! Thân của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, cao vòi vọi. Hào Quang, màu sắc rất sáng đẹp, Uy Thần chiếu sáng như vậy...dùng Đức của Cát Tường để trang sức. Nguyện khiến cho con ở đời đương lai sau này, được thân có đầy đủ hào quang, màu sắc, Uy Thần chiếu sáng như vậy... dùng Đức của Cát Tường để tự trang nghiêm”

Tác Nguyện này xong, liền nép thân xuống đất, Tâm nghĩ kỹ rằng: “Nếu đời đương lai, con được **Pháp Thân** (Dharma-kāya) như **Đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chính Giác** (Tathāgatāya arhate samyaksambuddhāya) thì Đức Như Lai sẽ bước qua trên thân của con”

Lúc đó Đức Thế Tôn **Viêm Quang Cự Hướng Tác Vương Như Lai** biết điều suy nghĩ trong Tâm của **Hiền Hạnh** Trưởng Giả Tử Phạm Chí, liền bước qua trên thân vị ấy. (Đức Thế Tôn) vừa bước qua trên thân vị ấy xong thì vị ấy liền được **Bất Khởi Pháp Nhẫn** (Anutpattika-dharma-kṣānti: Vô Sinh Pháp Nhẫn).

Khi ấy Đức Phật quay lại bảo **Thị Giả** (Ante-vāsin) rằng: “Ta đã bước qua trên thân của **Hiền Hạnh** Trưởng Giả Tử Phạm Chí, tức thời khiến cho vị ấy được **Bất Khởi Pháp Nhẫn**, con mắt hay nhìn thấu suốt, lỗ tai hay nghe thông suốt, biết điều nghĩ nhớ trong Tâm của người khác, tự biết mình từ đâu sinh đến, thân hay Phi Hành (bay đi), đầy đủ Thần Thông”

Phạm Chí **Hiền Hạnh** vừa được Đức Phật bước qua trên thân xong, liền đạt mọi Trí, đầy đủ năm Thần Thông, không có chỗ quên mất. Tức dùng **Kệ** khen ngợi Đức Phật rằng:

—“Qua lại trong đời, đến mười phương
Nhân Trung Tôn không có ai bằng

Chỉ **Chí Đạo** (Năm Đạo Lý nhớ kỹ trong Tâm, hoặc có Chí nơi Đạo) hơn hẳn mọi Hạnh

Con Nguyễn cúi lạy **Giác Đạo Sư** (Bậc thầy đã giác ngộ)
_ Hồn hân ánh sáng của Thế Gian
Với ánh lửa rực của **Ma Ni** (Maṇi: viên ngọc Như Ý)
Ánh sáng của Phật là tối thượng
Con Nguyễn cúi lạy **Giác Đạo Sư**

_ Như một tiếng rống của Sư Tử
Các thú nhỏ, thầy đều nép phục
Đức Phật giảng Pháp cũng như vậy
Thầy đều giảng phục các **Đị Đạo**

_ Tướng tại Tam Tinh: trong thấu suốt
_ Uy vô lượng như gom chứa Tuyệt
Ánh sáng ấy chiếu soi ba cõi
Đức Phật ở đời không ai bằng

_ Dưới bàn chân Thánh, sinh **Tướng Luân**
Luân (bánh xe) ấy có ngàn cãm màu nhiệm
Dù đất đai, núi đồi vỡ nát
Chẳng thể lay động **Vô Thượng Tôn**
Lúc đó Đức Phật bảo Hiền Giả **A Nan**: “Nên biết Trưởng Giả Tử Phạm Chí **Hiền Hạnh** thời ấy, nay chính là Bồ Tát Di Lặc”

Hiền Giả A Nan liền bạch Phật rằng: “Bồ Tát Di Lặc được **Bất Khởi Pháp Nhẫn** lâu xa như thế. Vì sao chẳng mau chóng nhận lấy Đạo **Vô Thượng Chính Chân** (Anuttarasamyaksambodhi), thành **Tối Chính Giác** vậy?”

Đức Phật bảo A Nan: “Bồ Tát do bốn việc mà chẳng nhận lấy Chính Giác. Nhóm nào là bốn?”

- 1_ Cõi nước (quốc độ) trong sạch
- 2_ Giữ gìn cõi nước
- 3_ Trong sạch tất cả
- 4_ Giữ gìn tất cả

Khi Bồ Tát Di Lặc cầu thành Phật thời, do bốn việc này nên chẳng nhận lấy Phật Quả”

Đức Phật nói: “Này A Nan ! Chính Ta khi cầu thành Phật thời cũng muốn cõi nước trong sạch, cũng muốn trong sạch tất cả, cũng muốn gìn giữ cõi nước, cũng muốn giữ gìn tất cả. Di Lặc phát Ý trước Ta bốn mươi hai Kiếp, sau này Ta mới phát Đạo Ý, ở đời **Hiền Kiếp** (Bhadra-kalpa) đo Đại Tinh Tiên, vượt qua chín Kiếp được Đạo **Vô Thượng Chính Chân** (Anuttarasamyaksambodhi), thành **Tối Chính Giác** (Abhisambuddha)”

Đức Phật bảo Hiền Giả A Nan: “Ta dùng mười việc được đến **Tối Chính Giác**. Nhóm nào là mười?”

- 1_ Hết thầy không có chỗ luyến tiếc
- 2_ Vợ chồng
- 3_ Con cái
- 4_ Đầu, mắt
- 5_ Tay, chân

- 6_ Cối nước
- 7_ Châu báu, tài vật
- 8_ Tùy, nã
- 9_ Máu, thịt
- 10_ Chẳng tiếc thân mệnh

Này A Nan ! Ta do mười việc này, nên mau được Phật Đạo”

Đức Phật bảo A Nan: “Lại có mười việc mau được Phật Đạo. Nhóm nào là mười?”

- 1_ Dùng Pháp tạo dựng nơi **Giới Đức**
- 2_ Thường thực hành **Nhẫn Nhục**
- 3_ Thường thực hành **Tinh Tiến**
- 4_ Thường giữ **Nhất Tâm**
- 5_ Thường thực hành **Trí Tuệ** vượt qua nơi Vô Cực
- 6_ Chẳng buông bỏ tất cả
- 7_ Do được Tâm Nhẫn ngang bằng với tất cả
- 8_ Chẳng tập **Trống Rỗng** (Sūnya: Không)
- 9_ Được **Không Pháp Nhẫn** (Sūnya-dharma-ksānti)
- 10_ Được Pháp **không có Tướng** (Asaṃjñā)

Này A Nan ! Ta do mười việc này nên tự mình đến được Phật Đạo”

Đức Phật bảo Hiền Giả A Nan: “Khi Ta cầu Phật Đạo thời siêng năng cực khổ vô số mà được Đạo Chính Chân Vô Thượng, chứ chẳng phải chỉ có một việc ấy”

Đức Phật bảo: “Này A Nan ! Khi ở đời quá khứ thời có vị Thái Tử của vua, hiệu là **Nhất Thiết Hiện Nghĩa**, đoan chính xinh đẹp, từ Viên Quán bước ra, trên đường đi nhìn thấy một người bị bệnh tật khốn khổ, nên khởi Tâm buồn thương, liền hỏi người bệnh rằng: “Dùng thuốc nào mới chữa trị cho khỏi bệnh vậy ?”

Người bệnh đáp rằng: “Chỉ dùng máu của vua mới chữa trị được bệnh của tôi”

Khi ấy Thái Tử liền dùng con dao bén đâm vào thân cho máu chảy, rồi đem cho người bệnh, chí Tâm ban cho không có ý hối hận”

Đức Phật bảo A Nan: “ Thái Tử **Hiện Nghĩa** ở thời ấy, tức là thân của Ta vậy.

Này A Nan ! Nước của bốn biển lớn còn có thể đong lường, chứ máu của Thân Ta đã đem cho thì chẳng thể nói hạn lượng được. Tại sao như thế ? Vì cầu **Chính Giác** vậy”

Đức Phật bảo Hiền Giả A Nan: “Ở đời quá khứ có vị Thái Tử của vua, hiệu là **Liên Hoa Vương** (Padama-rāja), đoan chính xinh đẹp, Uy Thần cao vòi vọi, từ Viên Quán bước ra, trên đường nhìn thấy một người bị cùi hủi, nên khởi Tâm thương xót, liền hỏi người bệnh rằng: “Dùng thuốc nào mới chữa được bệnh của ngươi ?”

Người bệnh đáp rằng: “Được Tùy trên thân của Vua, đem bôi lên thân thể của tôi thì bệnh ấy mới khỏi”

Lúc đó Thái Tử liền chẻ xương trên thân, lấy tùy chữa trị cho người bệnh, vui vẻ **Huệ Thí**, Tâm không có hối hận. Vị Thái Tử ở thời ấy tức là thân của Ta vậy”

Đức Phật bảo A Nan: “Nước của bốn biển lớn còn có thể đong lường, chứ Tùy của Thân Ta đã bố thí thì chẳng thể xưng đếm được”.

Đức Phật bảo Hiền Giả A Nan: “Ở đời quá khứ có vị vua, hiệu là **Nguyệt Minh**, đoan chính xinh đẹp, Uy Thần cao vòi vọi, từ cung điện bước ra, trên đường đi nhìn

thấy một người mù nghèo túng đói khát, lần theo đường đi xin ăn, đến chỗ của nhà vua rồi thưa rằng: “Một mình đức Vua được tôn quý an ổn, còn tôi thì đơn chiếc nghèo túng, lại bị mù mắt”

Khi ấy vua **Nguyệt Minh** nhìn thấy người mù, nên buồn thương rơi nước mắt, hỏi người mù rằng: “Có thuốc nào chữa trị được bệnh của Khanh đây? “

Người mù đáp rằng: “Chỉ được con mắt của vua, mới có thể chữa được bệnh của tôi, có con mắt thì được nhìn thấy”

Lúc đó vua Nguyệt Minh tự móc hai con mắt của mình đem cho người mù mà Tâm của Ngài thần nhiên, không có một Ý hối hận. Đức Vua **Nguyệt Minh** tức là thân của Ta vậy”.

Đức Phật bảo A Nan: “Núi Tu Di còn có thể cân lường, chứ con mắt của Ta đã bỏ thí thì chẳng thể xưng đếm được”.

Đức Phật bảo Hiền Giả A Nan: “Khi Bồ Tát Di Lặc cầu Đạo thời chẳng đem: lỗ tai, lỗ mũi, cái đầu, con mắt, bàn tay, bàn chân, thân mệnh, châu báu, thành ấp, vợ con với đem cõi nước... bỏ thí cho người, để thành Phật Đạo mà chỉ dùng phương tiện **Thiện Quyền**, Hạnh an vui để được Đạo Vô Thượng Chính Chân (Anuttarasamyaksambodhi)

A Nan bạch Phật rằng: “Bồ Tát Di Lặc dùng sự khéo léo nào để được đến Phật Đạo ?”

Đức Phật bảo A Nan: “Bồ Tát Di Lặc ngày đêm đều dùng ba cái áo chính quần buộc thân thể, chèo bàn tay, quỳ gối sát đất, hướng về mười phương, nói lời Kệ này:

“Con sám hối mọi lỗi
Khuyến trợ mọi Đạo Đức
Quy mệnh lễ chư Phật
Khiến được Tuệ vô thượng”

Đức Phật bảo Hiền Giả A Nan: “Bồ Tát Di Lặc dùng sự khéo léo đó nên được Đạo Vô Thượng Chính Chân, thành Tối Chính Giác

Này A Nan ! Khi Bồ Tát Di Lặc cầu Đạo đã có Bản Nguyện là: “Nếu khi tôi thành Phật thời người dân trong nước của tôi không có các sự như nhuốc, lầm lỗi, dơ bẩn. Đối với sự dâm dục, giận dữ, si mê chẳng vương sâu nặng, ân cần phụng hành mười điều Thiện...thì tôi mới nhận lấy **Vô Thượng Chính Giác**”

Đức Phật bảo A Nan: “Đời đương lai sau này, người dân không có như nhuốc dơ bẩn, phụng hành mười điều Thiện, đối với sự dâm dục, giận dữ, si mê chẳng dùng Tâm lưu lại. Đúng ngay thời ấy, Di Lặc sẽ được Đạo Vô Thượng Chính Chân, thành Tối Chính Giác. Tại sao như thế ? Vì Bản Nguyện của Bồ Tát Di Lặc đã dẫn đến điều này vậy”

Đức Phật bảo Hiền Giả A Nan: “Khi Ta cầu Đạo Bồ Tát thời muốn hộ giúp tất cả khiến cho được trong sạch mà ở trong năm Trục, Dâm, Nộ , Si...yêu thích ở chốn sinh tử. Tại sao như thế ? Vì các người dân đó, phần lớn làm việc **Phi Pháp**, đem sự chẳng đúng làm điều đúng, phụng hành Tà Đạo, giết hại lẫn nhau, chẳng hiếu thảo với cha mẹ, Tâm thường nghĩ đến điều ác. Hướng Ý ác đến anh em, vợ con, quyến thuộc với người khác. Kinh dễ bậc Thầy, Hòa Thượng. Thường phạm vào sự như nhuốc, vắn đục của người Nam... ăn nuốt lẫn nhau, nên Ta nguyện thành Phật ở trong thời thế đó.

Hoặc người ở quận, nước, gó đông, huyện, ấp chỉ nói mọi điều ác, giết hại lẫn nhau, dùng gạch đá ném nhau, dùng gậy gộc đánh nhau, liền cùng tụ họp mắng chửi lẫn nhau. Tự mình quay về nhà, bày trí cơm với thức ăn rồi bỏ chất độc vào trong đó muốn hại người khác. Khởi Tường như nhuốc vắn đục, chề bai lẫn nhau. Lại phơi bày *lỗi làm xấu ác đã che dấu* của nhau, không có Ý phục thiện”

Đức Phật bảo A Nan: “Ta dùng lòng yêu thương rộng lớn, nghĩ nhớ đến khắp tất cả, vì nhóm người này, giảng nói Kinh Pháp”

Hiền Giả A Nan nghe Đức Phật nói điều này, liền bạch Phật rằng: “Thật chưa từng có ! Đáng **Thiên Trung Thiên, Như Lai, Đấng Chính Giác** hay dốc sức siêng năng cực khổ, mở rộng khắp Ý to lớn, điều hòa sửa trị sự tệ ác khiến cho được thành tựu, trừ bỏ gánh nặng, đầy đủ Pháp Bảo... Vì nhóm người này, nói Kinh Pháp ấy”

Đức Phật nói: “Như vậy A Nan ! Như ông đã nói ! Đức Phật hay kham nhẫn được việc này, ông nên làm theo Đấng **Như Lai Đấng Chính Giác** giáo hóa kẻ cương cường để trừ bỏ mọi sự mê mờ, dùng đầy đủ Đức của Phật Pháp... vì người này nói Kinh Pháp ấy”

A Nan bạch Phật rằng: “Con nghe Đức Như Lai dùng Tâm bền chắc sâu nặng tinh tiến bình đẳng như vậy ...mà dựng đứng lông tóc ! Kinh này có tên gọi gì ? Phụng hành như thế nào ?”

Đức Phật bảo A Nan: “Kinh này tên là **Bản Nguyện**, nên gìn giữ. **Bản Hạnh của Từ Thị, Di Lạc thừa hỏi**... Nên khéo gìn giữ”

Đức Phật nói Kinh xong thời Bồ Tát Di Lạc, Hiền Giả A Nan, Hiền Giả Đại Ca Diếp, các vị Đại Đệ Tử với chúng Bồ Tát, tất cả Hội Chúng, chư Thiên, Rồng, Thần, Kiền Đạo Hòa, Người của Thế Gian... nghe Kinh đều vui vẻ, tiến lên phía trước đảnh lễ Đức Phật.

KINH BỒ TÁT DI LẶC THƯA HỎI VỀ BẢN NGUYỆN

Hết

05/04/2012